Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai
ubndtinh@gialai.gov.vn
Tỉnh Gia Lai
22.05.2020 15:55:52 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 58 /BC-UBND	*Gia Lai, ngày 22 tháng 5 năm 2020*

BÁO CÁO
Về thực hiện cải cách thủ tục hành chính
(Số liệu báo cáo tính từ 01/01/2019 đến 30/3/2020)

Thực hiện Văn bản số 664/MTTW-BTT ngày 18/3/2020 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc giám sát cải cách thủ tục hành chính về đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước. UBND tỉnh Gia lai thực hiện báo cáo việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính *(Số liệu báo cáo tính từ 01/01/2019 đến 30/3/2020)* như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Việc thể chế, xây dựng các văn bản chỉ đạo thực hiện các hình thức công khai, minh bạch; thực hiện các dịch vụ công qua cơ chế một cửa, một cửa liên thông, Trung tâm Phục vụ hành chính công và qua Cổng Dịch vụ công quốc gia; xây dựng Chính phủ điện tử.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch kèm theo Quyết định số 996/QĐ-UBND ngày 22/9/2018 về triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

- Văn phòng UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 3144/KH-VP ngày 20/9/2019 về kiểm tra việc thực hiện thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh sang Bưu điện nhằm để đánh giá toàn diện lại quá trình thí điểm theo Thông báo số 49/VP-NC ngày 10/5/2019 Văn phòng UBND tỉnh về triển khai Đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh Gia Lai sang Bưu điện. Đến ngày 19/11/2019 Văn phòng UBND tỉnh có Báo cáo số 61/BC-VP về việc đánh giá thực hiện thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh sang Bưu điện từ đó kiến nghị, đề xuất các cấp chính quyền và các cơ quan liên quan giải quyết những khó khăn, hạn chế. Đến hết quý III/2019, tỉnh đã tiến hành thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của 05 UBND cấp huyện[1], 01 UBND cấp xã[2] trên địa bàn sang Bưu điện. Sau thời gian tiến hành thí điểm thì đến ngày 21/02/2020, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số

[1] Chư Sê, Ia Grai, Mang Yang, Krông Pa và thành phố Pleiku.
[2] UBND xã Ia Rsươm, huyện Krông Pa.

70/QĐ-UBND về ban hành Đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh để Bưu điện thực hiện.

- UBND tỉnh công bố danh mục TTHC tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh[3] và danh mục TTHC tiếp nhận trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh.

- Đến ngày 04/11/2019, có 17/17 sở, ban, ngành tỉnh[4] (đạt 100%); 17/17 UBND các huyện, thị xã, thành phố (đạt 100%) và 222/222 UBND các xã, phường, thị trấn (đạt 100%) đã triển khai mô hình "Một cửa điện tử liên thông". Đến nay, có 20/20 sở, ban, ngành tỉnh[5] (đạt 100%); 17/17 Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (đạt 100%) và 220/220 Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (đạt 100%) đã triển khai mô hình "Một cửa điện tử liên thông".

- UBND tỉnh tiến hành rà soát, chuẩn hóa TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; đồng bộ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC với Cổng Dịch vụ công, hệ thống một cửa điện tử cấp tỉnh đối với các TTHC ưu tiên tích hợp, cung cấp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; hoàn thành việc đồng bộ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC với Cổng Dịch vụ công, hệ thống một cửa điện tử cấp tỉnh đối với tất cả các TTHC; kết nối, đồng bộ trạng thái hồ sơ giải quyết TTHC của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh lên Cổng Dịch vụ công quốc gia …

- Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021, UBND tỉnh Gia Lai đã ban hành Kế hoạch số 2575/KH-UBND ngày 18/11/2019 về cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh Gia Lai đến năm 2021.

- Việc xử lý TTHC của các đơn vị, địa phương đã được công khai trên mạng Internet tại địa chỉ: http://motcua.gialai.gov.vn và đã được kết nối, cung cấp thông tin theo thời gian thực với Cổng thông tin điện tử Chính phủ. Hệ thống cũng đã được tính hợp chức năng xin lỗi công dân, tổ chức theo chỉ đạo của UBND tỉnh đối với các hồ sơ các cơ quan hành chính thực hiện trễ hạn. Đồng thời, cung cấp tính năng tra cứu hồ sơ và tích hợp với ứng dụng mạng xã hội Zalo để đáp ứng tốt hơn nhu cầu tra cứu tình trạng xử lý hồ sơ của công dân, tổ chức.

2. Việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện quy định về kiểm soát thủ tục hành chính, rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

- Ngày 22/8/2019, Văn phòng UBND tỉnh tham mưu UBND tỉnh ban hành Văn bản số 1824/UBND-NC về triển khai thực hiện các kiến nghị và khắc phục những tồn tại, hạn chế tại Văn bản số 7230/VPCP-KSTT ngày 14/8/2019 của Văn phòng Chính phủ. Theo đó, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh thực hiện nghiêm công tác kiểm soát quy định trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật,

---

[3] Quyết định số 741/QĐ-UBND; 742/QĐ-UBND; 743/QĐ-UBND ngày 29/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

[4] Riêng Sở Ngoại vụ, Thanh tra tỉnh và Ban Dân tộc không triển khai do không có TTHC hoặc có rất ít hồ sơ TTHC.

[5] Riêng Sở Ngoại vụ, Thanh tra tỉnh và Ban Dân tộc không triển khai do không có TTHC hoặc có ít TTHC

yêu cầu các cơ quan chuyên môn khi trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật có chứa TTHC phải thực hiện đầy đủ quy trình về ban hành TTHC như: đánh giá tác động, lấy ý kiến TTHC, thẩm định... để kịp thời phát hiện các TTHC bất cập, không phù hợp, trái quy định pháp luật.

- Ngày 07/01/2019, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 08/QĐ-UBND về việc phê duyệt Kế hoạch rà soát TTHC trọng tâm năm 2019 với tổng số 06 TTHC được tiến hành rà soát, đánh giá; qua đó, xác định và phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị rà soát các quy định TTHC còn bất cập, không cần thiết, không phù hợp hoặc không đáp ứng các quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC, nhằm kịp thời phát hiện, xây dựng phương án đơn giản hóa, cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC làm cơ sở kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những TTHC rườm rà, phức tạp, gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện.

- Ngày 12/9/2019, UBND tỉnh ban hành Báo cáo số 121/BC-UBND về kết quả rà soát TTHC trọng tâm năm 2019 gồm 06 TTHC theo Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 07/01/2019 của UBND tỉnh đồng thời trong quá trình thực hiện, giải quyết TTHC Sở Giao thông vận tải và UBND huyện Kbang đã phát hiện 03 TTHC còn vướng mắc, bất cập nên đề nghị Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp báo cáo rà soát, đánh giá TTHC. Vì vậy, tổng cộng có 09 TTHC kiến nghị phương án đơn giản hóa, lợi ích tiết kiệm chi phí tuân thủ TTHC: 64.857.542 đồng/năm và tỉ lệ cắt giảm chi phí 11%.

- Ngoài việc rà soát, kiến nghị cắt giảm thành phần hồ sơ trong TTHC theo Kế hoạch thực hiện công tác rà soát TTHC tại Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 07/01/2019 một số TTHC liên quan đến doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đã được các đơn vị, địa phương chủ động thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ như: Đẩy mạnh công tác đăng ký kinh doanh qua mạng với tỷ lệ đạt 55,5%, thời gian thành lập doanh nghiệp hiện còn dưới 1 ngày (quy định là 3 ngày), cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư 01 ngày (quy định là 5 ngày), giải quyết TTHC về đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh là 21 ngày (quy định là 35 ngày); thời gian cấp phép xây dựng là 53 ngày (kế hoạch 55 ngày), đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất là 10 ngày (quy định 20 ngày), cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản là 12 ngày (quy định là 15 ngày).

- Bên cạnh đó, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông báo số 66/TT-SLĐTBXH rút ngắn thời gian giải quyết đối với 11 TTHC thuộc các lĩnh vực Bảo trợ xã hội, Người có công, Lao động - Việc làm; Sở Kế hoạch và Đầu tư cũng đã phối hợp với cơ quan, đơn vị cũng cắt giảm được tối đa thời gian giải quyết cho các doanh nghiệp, cắt giảm thời gian trung bình từ 35 ngày giảm xuống còn 23 ngày (Giảm 12 ngày so với quy định của Luật Đầu tư); Sở Giao thông vận tải ban

hành Báo cáo số 417/BC-SGTVT ngày 16/3/2020, tính từ ngày 16/12/2019 đến ngày 13/3/2020 tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở đã tiến hành giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực vận tải trong ngày khi nhận đủ hồ sơ theo quy định là 1.001 hồ sơ cắt giảm từ 02, 03 đến 05 ngày so với thời gian quy định; cấp đổi GPLX do Sở Giao thông vận tải Gia Lai cấp và các GPLX các tỉnh khác (Có dữ liệu trong hệ thống phần mền quản lý GPLX của Tổng cục đường bộ Việt Nam) là 4.065 GPLX. Cấp mới GPLX sau khi sát hạch 2 giờ GPLX 197 hồ sơ. Tổng số hồ sơ giải quyết trước hạn là: 5.263 hồ sơ. UBND huyện Đức Cơ ban hành Công văn số 481/UBND-KT rút ngắn thời gian, trình tự thực hiện 04 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị; UBND huyện Đức Cơ chủ động rút ngắn thời gian giải quyết 02 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn huyện, đồng thời, UBND thị trấn Chư Ty thuộc huyện Đức Cơ chủ động cử công chức tiếp nhận và trả kết quả giải quyết một số TTHC đến tại nhà cho người dân khi có yêu cầu.

- Ngày 08/01/2020, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 08/01/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch rà soát TTHC trọng tâm năm 2020 với tổng số 06 TTHC được tiến hành rà soát, đánh giá; qua đó, xác định và phân công cụ thể cho các đơn vị, địa phương có trách nhiệm rà soát các quy định TTHC còn bất cập, không cần thiết, không phù hợp hoặc không đáp ứng các quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC, nhằm kịp thời phát hiện, xây dựng phương án đơn giản hóa, cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC làm cơ sở kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những TTHC rườm rà, phức tạp, gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện.

- Hiện nay, các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đang tiến hành rà soát, đánh giá TTHC năm 2020 theo Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 08/01/2020 của UBND tỉnh nêu trên.

3. Việc ban hành tiêu chuẩn và quy trình quyết định chủ trương đầu tư (đối với UBND tỉnh) theo Luật đầu tư.

3.1. Các dự án ngoài Khu Công nghiệp, Khu Kinh tế

a. Tình hình thực hiện:

- Căn cứ Luật Đầu tư năm 2014, Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn Luật Đầu tư năm 2014. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu UBND tỉnh Gia Lai ban hành Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 về quy trình thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Quyết định 546/QĐ-UBND quy định bước xin chủ trương nghiên cứu dự án (Là bước đầu tiên trong quy trình đăng ký dự án, đối với các dự án chưa có trong danh mục kêu gọi đầu tư) cụ thể:

+ Đối với các dự án thuộc danh mục kêu gọi nhà đầu tư đã được UBND tỉnh phê duyệt, không thực hiện bước nghiên cứu.

+ Đối với các dự án nằm ngoài danh mục dự án kêu gọi nhà đầu tư đã được UBND tỉnh phê duyệt và công bố:

* Nhà đầu tư gửi bản đăng ký nghiên cứu dự án đến UBND tỉnh thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư - cơ quan thường trực Hội đồng Xúc tiến Đầu tư tỉnh. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức họp nghe nhà đầu tư báo cáo ý tưởng đầu tư (thời gian tổ chức họp tối đa sau 04 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đăng ký). Trường hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức họp thì chậm nhất sau khi họp 01 ngày, phải có văn bản tham mưu đề xuất UBND tỉnh.

* Trên cơ sở đề xuất của Sở Kế hoạch và Đầu tư và các ngành, UBND tỉnh có văn bản chỉ đạo (không quá 02 ngày làm việc, trừ trường hợp phải xin ý của kiến Ban Thường vụ, Thường trực HĐND tỉnh theo quy chế). Nội dung văn bản đồng ý chủ trương nghiên cứu dự án quy định rõ thời gian tối đa nhà đầu tư phải nộp báo cáo đề xuất dự án.

* Trong thời gian nhà đầu tư nghiên cứu dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư đăng công khai thông tin trên các phương tiện thông tin về chủ trương mời gọi đầu tư dự án. Thời gian chốt danh sách nhà đầu tư quan tâm đăng ký thực hiện dự án không sớm hơn 30 ngày kể từ ngày đăng thông tin lần đầu.

* Tùy thuộc vào mục tiêu, điều kiện và số lượng nhà đầu tư tham gia nghiên cứu dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh quyết định áp dụng một trong các hình thức sau: Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư để thực hiện dự án đầu tư hoặc đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư.

- Bước trình phê duyệt Quyết định chủ trương đầu tư và các bước triển khai có liên quan được quy định cụ thể theo trình tự, thủ tục của Luật Đầu tư và các quy định pháp luật khác có liên quan.

b. Cách thức triển khai:

Tính từ 01/01/2019 đến 30/3/2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu UBND tỉnh cấp Quyết định chủ trương đầu tư cho 49 dự án (dự án đầu tư ngoài Khu Công nghiệp, Khu Kinh tế cửa khẩu và các dự án đều thuộc thẩm quyền Quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh), tổng vốn đăng ký là 4.388 tỷ đồng.

3.2. Các dự án trong Khu công nghiệp, Khu Kinh tế (Do Ban Quản lý Khu Kinh tế quản lý)

a. Tình hình thực hiện

- Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo đầu tư tại Việt Nam và Quyết định số 1811/QĐ-BKHĐT

ngày 30/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý Khu kinh tế đã xây dựng các thủ tục về lĩnh vực đầu tư áp dụng tại Khu công nghiệp, Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh (Trong đó, có các thủ tục cấp Quyết định chủ trương đầu tư theo thẩm quyền của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh và Ban Quản lý) và được UBND tỉnh phê duyệt Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 18/8/2016 về việc công bố 35 thủ tục hành chính mới, 09 thủ tục hành chính sửa đổi và 33 thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai.

- Thời gian qua, Ban Quản lý Khu kinh tế đã triển khai thực hiện việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ trên cơ sở Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 18/8/2016 của UBND tỉnh về việc công bố 35 thủ tục hành chính mới, 09 thủ tục hành chính sửa đổi và 33 thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai.

b. Cách thức triển khai

- Về thủ tục cấp Quyết định chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh: Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/3/2019 tại Khu công nghiệp, Khu kinh tế, Ban Quản lý khu kinh tế không tiếp nhận hồ sơ dự án nào.

- Về thẩm quyền cấp Quyết định chủ trương đầu tư của Ban Quản lý Khu kinh tế: Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/3/2019 Ban Quản lý cấp 11 dự án, trong đó có 05 dự án tại Khu công nghiệp Trà Đa và 06 dự án tại Khu kinh tế.

4. Khả năng tiếp cận thông tin, thực hành các dịch vụ công; các công cụ, hình thức trợ giúp người dân, tổ chức thực hiện thành công các dịch vụ công, giảm thời gian, chi phí đi lại của người dân, tổ chức.

4.1 Khả năng tiếp cận thông tin

- Cung cấp thông tin lên trang thông tin điện tử các đơn vị, địa phương:

+ Tất cả các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã đều đã xây dựng trang thông tin điện tử và thành lập Ban biên tập, ban hành quy chế hoạt động để cung cấp thông tin lên trang thông tin điện tử. Các trang thông tin điện tử đều hoạt động ổn định, tạo lập các chuyên mục và cung cấp thông tin theo quy định; duy trì việc đưa tin, bài tuyên truyền chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các hoạt động của đơn vị, địa phương; cung cấp các tài liệu pháp lý; tài liệu quy hoạch, kế hoạch; giá đất hằng năm, tài liệu về ngân sách; thông tin đầu tư công; cung cấp Chuyên mục Tiếp cận thông tin; thủ tục hành chính, dịch vụ công thuộc thẩm quyền giải quyết; đồng thời, công khai tiến độ, kết quả xử lý hồ sơ và các thông tin người dân, doanh nghiệp quan tâm... để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong việc tiếp cận thông tin, thực hiện các thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến (DVCTT)...

+ Trong năm 2016 và 2017, Cổng thông tin điện tử tỉnh Gia Lai (http://gialai.gov.vn) được nâng cấp và được đưa vào hoạt động ổn định cho đến nay. Hiện nay, UBND tỉnh giao Sở Thông tin và Truyền thông quản lý về kỹ thuật, Văn phòng UBND tỉnh quản lý về nội dung, cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin cần thiết, cho người dân, doanh nghiệp, được đánh giá cao về khả năng hoạt động, truy cập thuận tiện, cũng như mức độ cung cấp thông tin.

+ Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các đơn vị, địa phương tăng cường cung cấp thông tin lên trang thông tin điện tử để góp phần nâng cao các chỉ số Cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh của tỉnh. Đồng thời, thường xuyên phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh để đôn đốc, hướng dẫn việc cung cấp thông tin lên trang thông tin điện tử của các đơn vị và định kỳ báo cáo UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

- Việc cung cấp thông tin theo yêu cầu của người dân, doanh nghiệp: Hầu hết, tại các đơn vị, địa phương rất ít được người dân, doanh nghiệp yêu cầu cung cấp thông tin. Đối với các đơn vị, địa phương được yêu cầu cung cấp thông tin, đều nhanh chóng xử lý và cung cấp thông tin chậm nhất là trong 02 ngày làm việc (theo báo cáo của các đơn vị, địa phương về Sở Thông tin và Truyền thông).

- Trong năm 2018, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với Công ty VNG để triển khai mục Chính quyền điện tử trên ứng dụng Zalo nhằm nâng cao hiệu quả phục vụ công dân, tổ chức; tạo thuận lợi trong việc tìm kiếm thông tin, nộp hồ sơ thủ tục hành chính theo hình thức trực tuyến, tra cứu, theo dõi tình trạng giải quyết hồ sơ; đánh giá mức độ hài lòng khi giao dịch với các cơ quan hành chính; đồng thời, gửi phản ánh, kiến nghị qua Zalo. Để đẩy mạnh việc sử dụng, sở đã phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh tuyên truyền, hướng dẫn việc sử dụng cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và ban hành nhiều văn bản để đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị, địa phương sử dụng.

- Trong giai đoạn phòng, chống dịch bệnh Covid-19 vừa qua, kênh thông tin này (mục "Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai") đã thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh; các chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Gia Lai; cập nhật kịp thời các thông tin, hướng dẫn từ Bộ Y tế, góp phần hiệu quả vào công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

4.2 Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4

- Thực hiện các chỉ đạo tại Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 thực hiện tại các bộ,

ngành, địa phương năm 2017; Quyết định 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 để các Bộ, ngành, địa phương thực hiện trong các năm 2018-2019; trong giai đoạn 2016-2019, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện để tham mưu xây dựng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4; tích hợp tại Cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: *http://dichvucong.gialai.gov.vn*. Đồng thời, xây dựng, cung cấp thí điểm một số DVCTT mức độ 3 và 4 thông qua các ứng dụng trên các thiết bị di động (máy tính bảng, điện thoại thông minh...) và tích hợp trên ứng dụng Zalo (triển khai thí điểm tại Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Xây dựng; Sở Kế hoạch và Đầu tư).

- Năm 2019, Sở Thông tin và Truyền thông đã tiến hành nâng cấp Cổng dịch vụ công của tỉnh để đáp ứng theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ để đăng tải bộ 500 câu hỏi/trả lời về các vấn đề liên quan đến thực hiện thủ tục hành chính lên Cổng dịch vụ công. Hiện tại, Cổng dịch vụ công của tỉnh hiện tại đã kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia. Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 24/3/2020 về việc phê duyệt danh mục dịch vụ công tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; Sở Thông tin và truyền thông tiếp tục phối hợp với các đơn vị, địa phương rà soát, để xây dựng, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến lên Cổng dịch vụ công của tỉnh và tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định.

- Hiện nay, toàn tỉnh có 1.972 thủ tục hành chính, tất cả đều được cung cấp ở mức độ 2, trong đó có 325 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 150 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được tích hợp tại Cổng dịch vụ công của tỉnh. Năm 2019, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với các sở, ban ngành, UBND cấp huyện để tiến hành rà soát, cập nhật các dịch vụ công trực tuyến này.

- Năm 2020, Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện để tham mưu xây dựng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 theo Kế hoạch 2575/KH-UBND ngày 18/11/2019 của UBND tỉnh về cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh Gia Lai đến năm 2021.

- Nhằm nâng cao việc sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, theo chỉ đạo của UBND tỉnh, các đơn vị, địa phương đã tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng, phối hợp với mạng lưới bưu chính, viễn thông, ngân hàng... để hỗ trợ người dân sử dụng các dịch vụ công trực

tuyến. Hiện nay, nhiều sở, ban, ngành thuộc tỉnh cũng đã ban hành danh mục các thủ tục hành chính không nhận trực tiếp, chỉ tiếp nhận qua mạng để giải quyết (đối với các cơ quan Nhà nước) để góp phần đẩy mạnh việc sử dụng các DVCTT mức độ 3 và 4.

- Thực hiện Đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh Gia Lai để Bưu điện thực hiện, các đơn vị, địa phương đã tích cực phối hợp với Bưu điện tỉnh để hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ thủ tục hành chính bằng DVCTT và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích để tiếp nhận, trả kết quả tận tay người dân. Nhằm nâng cao hiệu quả triển khai, trong năm 2019, Sở Thông tin và Truyền thông cũng đã phối hợp với Sở Nội vụ, Bưu điện tỉnh tập huấn cho công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ và nhân viên Bưu điện trong việc sử dụng, hướng dẫn sử dụng các DVCTT; phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh tổ chức Hội thảo "Thông tin và Truyền thông với doanh nghiệp" với sự tham gia của hơn 200 doanh nghiệp để hướng dẫn cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh việc sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và được các doanh nghiệp đánh giá cao.

- Bằng nhiều biện pháp như nêu trên, số lượng và tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tăng nhanh theo từng tháng; từ ngày 01/01/2020 đến ngày 14/4/2020, số hồ sơ được tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến mức 3 và 4 (37.478 hồ sơ, bao gồm số hồ sơ thực hiện qua các dịch vụ công trực tuyến do các Bộ, ngành Trung ương triển khai trên địa bàn tỉnh) đạt tỉ lệ 54,16% trên tổng số hồ sơ của các thủ tục hành chính (TTHC) có cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4.

5. Kết quả tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức.

- Năm 2019, Văn phòng UBND tỉnh nhận được 01 nội dung phản ánh, kiến nghị của ông Đỗ Văn Tư, liên quan đến lĩnh vực đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND thị xã An Khê. Ngày 06/3/2019, Văn phòng UBND tỉnh đã có Văn bản số 652/VP-NC về việc chuyển phản ánh, kiến nghị của ông đến Sở Tài nguyên và Môi trường và giao sở chủ trì, phối hợp với UBND thị xã An Khê để kiểm tra nội dung phản ánh, kiến nghị và xử lý theo quy định. Ngày 20/3/2019, UBND tỉnh nhận được Văn bản số 741/STNMT-TTr ngày 18/3/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về kiểm tra nội dung kiến nghị liên quan đến giải quyết TTHC, qua đó Văn phòng UBND tỉnh đã có Văn bản số 853/VP-NC ngày 20/3/2019 thông báo kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của ông Đỗ Văn Tư. Đến nay, ông Đỗ Văn Tư không có phản ánh, kiến nghị gì thêm.

- Từ ngày 15/12/2019 đến ngày 28/01/2020, Văn phòng UBND tỉnh nhận được 03 nội dung phản ánh, kiến nghị và hiện nay 03 nội dung phản ánh, kiến nghị

đã được xử lý xong gồm: 01 nội dung phản ánh, kiến nghị ở Phú Thiện[6], 01 nội dung phản ánh, kiến nghị ở Ayun Pa[7] và 01 nội dung phản ánh, kiến nghị ở Pleiku[8].

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Ưu điểm

- Cắt giảm tối đa thời gian giải quyết hồ sơ cho doanh nghiệp nhưng vẫn đảm bảo đúng quy trình và thẩm định hồ sơ dự án đảm bảo chất lượng; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, tạo điều kiện cho nhà đầu tư sớm đưa dự án vào hoạt động theo tiến độ đăng ký.

- Việc cung cấp thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử đã được các đơn vị, địa phương thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định; kịp thời cung cấp thông tin khi có yêu cầu từ tổ chức, công dân. Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên trang thông tin điện tử. Tạo lập chuyên mục lấy ý kiến về việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp đã ban hành để nâng cao hiệu quả công tác cải cách tư pháp.

- Các đơn vị, địa phương đã tích cực rà soát, triển khai, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, công dân sử dụng dịch vụ nhằm giảm thời gian đi lại, góp phần công khai, minh bạch trong quá trình xử lý thủ tục hành chính. Đồng thời, đã tổ chức phối hợp với Bưu điện, ngân hàng để hỗ trợ tổ chức, cá nhân trong việc gửi/nhận hồ sơ tới cơ quan Nhà nước và hỗ trợ việc thanh toán trực tuyến qua mạng.

- Tiến độ, kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính (bao gồm cả hồ sơ tiếp nhận theo hình thức trực tuyến hay trực tiếp) đều được công khai lên trang thông tin điện tử của đơn vị; đồng thời, công khai trên hệ thống thông tin tổng hợp thông tin một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công của tỉnh và kết nối theo thời gian thực với Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, đã góp phần minh bạch hóa công tác xử lý hồ sơ, tạo thuận tiện cho tổ chức, công dân theo dõi, kiểm tra kết quả giải quyết hồ sơ.

2. Khó khăn, vướng mắc

---

[6] Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh nhận đơn phản ánh của ông Nguyễn Hoàng Mẫn, địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn Phú Thiện, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai về việc Uỷ ban nhân dân huyện Phú Thiện chậm giải quyết thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản gắn liền với đất của ông. Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh chuyển nội dung phản ánh đến Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý. Sau khi kiểm tra, Sở Tài nguyên và Môi trường trả lời kiến nghị của ông.

[7] Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh nhận phản ánh của bà Mã Thị Mỹ Dung, địa chỉ: số 11 đường Trần Phú, phường Đại đoàn kết, thị xã Auyn Pa, tỉnh Gia Lai về việc Uỷ ban nhân dân thị xã Auyn Pa chậm giải quyết thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản gắn liền tới đất của bà. Ngày 21/01/2020, Uỷ ban nhân dân thị xã Auyn Pa có văn bản số 22/BC-UBND báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh và thông báo đến bà Dung về vệc đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà, đồng thời có văn bản xin lỗi bà vì đã xảy ra sự chậm trễ trong giải quyết TTHC.

[8] Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh nhận đơn phản ánh của bà Tề Thị Toán, địa chỉ: số 06, đường Nguyễn Duy Trinh, thành phố Buôn Ma Thuật về việc bà có mua một lô đất địa chỉ số 114/43 đường Trường Chinh, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, nay bà thực hiện thủ tục Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại lô này nhưng Uỷ ban nhân dân thành phố Plieku và Sở Tài nguyên và Môi trường chưa thống nhất thẩm quyền giải quyết dẫn đến giải quyết hồ sơ quá hạn. Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh chuyển nội dung phản ánh đến Uỷ ban nhân dân thành phố Pleiku xử lý. Ngày 12/3/2020, Uỷ ban nhân dân thành phố có Văn bản số 93/BC-UBND về việc xử lý đơn của bà. Ngày 13/3/2020 Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh có Văn bản 769/VP-NC thông báo kết quả xử lý phản ánh đến bà Toán để bà được biết.

- Việc cung cấp thông tin lên trang thông tin điện tử ở một số UBND cấp xã còn chưa thường xuyên, kịp thời.

- Mức độ sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 vẫn chưa cao, tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 có phát sinh hồ sơ trong năm còn rất ít.

- Về các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương: Nhiều quy định của Luật Đầu tư năm 2014 không thống nhất, chồng chéo với các Luật như: Luật Bảo vệ môi trường; Luật Đất đai; Luật Nhà ở; Luật Đấu thầu... Đối với nội dung này, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 2370/SKHĐT-DN ngày 16/10/2019 đề xuất Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai kiến nghị với Ủy ban Thường vụ Quốc hội về các nội dung bất cập, vướng mắc đối với các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên, để được hướng dẫn cụ thể tại kỳ họp gần nhất.

- Về văn bản quy phạm pháp luật của địa phương: Hiện nay, có nhiều văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung và thay thế, trong đó, có Luật Đầu tư đang được dự thảo sửa đổi (dự kiến trình Quốc hội thông qua trong tháng 5/2020), do đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang rà soát và chờ Luật Đầu tư sửa đổi được thông qua để có cơ sở điều chỉnh, hoàn thiện Quyết định số 546/QĐ-UBND theo hướng phù hợp.

- Về công tác phối hợp thực hiện của các sở, ngành, địa phương có liên quan: Đa số UBND các huyện, thành phố chậm có văn bản thẩm định hồ sơ dự án, thời gian giải quyết còn kéo dài vì cơ chế phối hợp giữa các phòng, ban thuộc UBND các huyện, thành phố (Một hồ sơ dự án được gửi đi lấy ý kiến của các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch; Kinh tế hạ tầng...Ngoài ra, trong một số trường hợp, UBND huyện, thành phố phải xin ý kiến của Huyện ủy, Thành ủy về các nội dung liên quan đến dự án). Do đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư phải đôn đốc UBND huyện, thành phố nhiều lần, ảnh hưởng đến thời hạn giải quyết hồ sơ của dự án.

3. Nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc

- Tại cấp xã không có công chức chuyên trách về công nghệ thông tin, hầu hết làm việc kiêm nhiệm; trình độ công nghệ thông tin của công chức cấp xã cũng còn nhiều hạn chế, do vậy việc cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử của một số UBND cấp xã còn chưa đảm bảo.

- Hầu hết người dân và doanh nghiệp vẫn còn tâm lý e ngại khi sử dụng Dịch vụ công trực tuyến trong việc gửi các loại giấy tờ có giá trị như: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hồ sơ nhân sự...Vì vậy, đối với các TTHC thuộc lĩnh vực: Xây dựng, đăng ký kinh doanh, đất đai... hầu như người dân thường nộp hồ sơ và nhận trực tiếp; không có nhu cầu tiếp nhận, giải quyết qua Dịch vụ công trực tuyến dẫn đến số lượng hồ sơ phát sinh các lĩnh vực này có số lượng thấp hoặc không phát sinh hồ sơ.

- Việc thực hiện dịch vụ hành chính công trực tuyến tại một số cơ quan, đơn vị chưa triệt để (Vẫn còn tình trạng yêu cầu nộp thêm hồ sơ giấy, xử lý thủ tục hành chính công trực tuyến vẫn còn mang tính hình thức,...).

- Trình độ về công nghệ thông tin của người dân còn chưa đồng đều, nhiều người dân còn chưa được tiếp xúc với máy tính, internet... Bên cạnh đó, còn có

tâm lý lo ngại, không tin tưởng về sự không thuận tiện nên đa số người dân, doanh nghiệp vẫn lựa chọn cách truyền thống, đến trực tiếp cơ quan chức năng để thực hiện TTHC. Do vậy, số lượng người sử dụng dịch vụ công trực tuyến vẫn còn rất ít.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP

1. Đối với Quốc hội

- Kiến nghị Quốc Hội sớm thông qua dự thảo Luật Đầu tư sửa đổi, làm cơ sở cho Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh Quyết định 546/QĐ-UBND.

- Giải pháp thực hiện: Trong thời gian chờ Quốc hội thông qua dự thảo Luật Đầu tư sửa đổi, Sở Kế hoạch tiếp tục rà soát các nội dung cần sửa đổi, bổ sung tại Quyết định 546. Trong đó, cần xem xét, đơn giản hóa thành phần hồ sơ xin chủ trương nghiên cứu dự án (Không yêu cầu các nội dung không cần thiết), cắt giảm thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục cho doanh nghiệp; các thủ tục khác thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư hiện hành và các quy định khác có liên quan.

2. Đối với các bộ, ngành trung ương

Kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương có cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và triển khai tại địa phương (Như: Bộ Giao thông vận tải, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp,...), chia sẻ dữ liệu về việc tiếp nhận, trả kết quả hồ sơ thực hiện theo hình thức dịch vụ công trực tuyến với Cổng dịch vụ công của tỉnh để thuận tiện cho địa phương thống kê, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện.

3. Đề xuất, kiến nghị khác

Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam: Kiến nghị với Bộ Công an sớm đưa vào khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để địa phương có thể khai thác, sử dụng để kết nối các hệ thống công nghệ thông tin của tỉnh (Theo quy định tại Điểm a, Khoản 3, Điều 16, Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử: Cổng dịch vụ công của tỉnh phải giúp lưu giữ thông tin cơ bản về công dân trên cơ sở cung cấp thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư khi đã thực hiện được việc kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu này).

Trên đây là báo cáo việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo Văn bản số 864/MTTW-BTT, UBND tỉnh gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt nam tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, tx, tp;
- Lưu: VT, NC, KGVX, KT-TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Tiến Đông